

Số: /SGDDĐT-VP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

V/v báo cáo hiện trạng chữ ký số và cơ sở dữ liệu phục vụ tạo lập Học bạ số năm học 2025-2026

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Quyết định số 3016/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn hóa định dạng dữ liệu Học bạ số, làm cơ sở triển khai đồng bộ dữ liệu phục vụ Học bạ số và các dịch vụ trực tuyến về giáo dục; Công văn số 7802/BGDĐT-GDPT ngày 11/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Học bạ số đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 7462/KH-SGDDĐT ngày 08/10/2025 về việc Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở GDĐT Hải Phòng.

Để chuẩn bị điều kiện dữ liệu phục vụ tạo lập Học bạ số theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị rà soát, cập nhật, báo cáo hiện trạng chữ ký số và dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu ngành như sau:

1. Đối tượng báo cáo: Cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên (công lập và ngoài công lập).

2. Nội dung báo cáo:

2.1. Chữ ký số

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường:.....
- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên cần có chữ ký số để đáp ứng yêu cầu ký học bạ số và hồ sơ giáo dục:.....Trong đó:

+ Số CB, GV, NV đã có chữ ký số:.....

+ Số CB, GV, NV chưa có chữ ký số:.....

- Nguyên nhân CB, GV, NV chưa có chữ ký số:.....

2.2. Dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường:.....

- Tổng số CB, GV, NV đã nhập đủ thông tin trên CSDL ngành:.....

- Tổng số CB, GV, NV chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành:.....

- Nguyên nhân chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành:.....

- Tổng số CB, GV, NV đã được cấp mã định danh (Bộ GDĐT cấp):.....

- Tổng số CB, GV, NV đã được xác thực với CSDL QG về dân cư:.....

- Tổng số CB, GV, NV chưa được xác thực với CSDL QG về dân cư:.....

- Nguyên nhân chưa xác thực với CSDL QG về dân cư:.....Trong đó:

- + *Người nước ngoài (không có CCCD):.....*
- + *Người Việt Nam (không có CCCD):.....*
- + *Nhập đúng, đủ thông tin nhưng xác thực không thành công:.....*
- + *Nguyên nhân khác (nêu rõ):.....*

2.3. Dữ liệu học sinh

- Tổng số học sinh toàn trường:.....
- Tổng số học sinh đã nhập đủ thông tin trên CSDL ngành:.....
- Tổng số học sinh chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành:.....
- Nguyên nhân chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành:.....
- Tổng số học sinh đã được cấp mã định danh (Bộ GDĐT cấp):.....
- Tổng số học sinh đã được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư:.....
- Tổng số học sinh chưa được xác thực với CSDL quốc gia về dân cư:.....
- Nguyên nhân chưa xác thực với CSDL QG về dân cư:....., Trong đó:
 - + *Học sinh người nước ngoài (không có CCCD):.....*
 - + *Học sinh người Việt Nam (không có CCCD):.....*
 - + *Nhập đúng, đủ thông tin nhưng xác thực không thành công:.....*
 - + *Nguyên nhân khác (nêu rõ):.....*

2.4. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

- Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai chữ ký số và CSDL ngành:....
- Đề xuất, kiến nghị đối với Sở GDĐT:.....

3. Hình thức báo cáo: Các đơn vị thực hiện nhập đầy đủ số liệu, thông tin theo biểu mẫu trên hệ thống K12Online. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo.

4. Thời gian báo cáo: Hoàn thành chậm nhất 17h00' ngày 12/12/2025.

Sau thời gian trên, hệ thống sẽ tự động khóa và không tiếp nhận thêm dữ liệu.

Giám đốc Sở GDĐT đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn. Mọi vướng mắc trong quá trình nhập liệu, đề nghị liên hệ đồng chí Đào Thuận Duy, điện thoại 0904 189 269 để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc;
- Phòng VH-XH UBND xã/phường/đặc khu;
- Các phòng cơ quan Sở;
- PCVP Ngô Văn Nhậm;
- Lưu: VT, VP.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Ngô Văn Nhậm

HƯỚNG DẪN

STT	Nội dung báo cáo	Phương án trả lời	Hướng dẫn trả lời
I	Chữ ký số		
1	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường	Số lượng (người)	Ghi tổng số CB, GV, NV đang làm việc tại thời điểm báo cáo.
2	Tổng số CB, GV, NV cần có chữ ký số để ký Học bạ số và hồ sơ giáo dục	Số lượng (người)	Ghi số đối tượng thuộc diện bắt buộc phải có chữ ký số.
3	Số CB, GV, NV đã có chữ ký số	Số lượng (người)	Ghi số đã được cấp chữ ký số và đang sử dụng được.
4	Số CB, GV, NV chưa có chữ ký số	Số lượng (người)	Số này = STT 2 - STT 3.
5	Nguyên nhân CB, GV, NV chưa có chữ ký số	Liệt kê/ mô tả	Ghi rõ lý do: chưa có CCCD, không định danh được, không thuộc diện cấp, lý do khác...
II	Dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên		
6	Tổng số CB, GV, NV nhà trường	Số lượng (người)	Trùng với STT 1.
7	Số CB, GV, NV đã nhập đủ thông tin trên CSDL ngành	Số lượng (người)	Ghi số hồ sơ đã nhập đầy đủ các trường thông tin bắt buộc.
8	Số CB, GV, NV chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành	Số lượng (người)	Số này = STT 6 - STT 7.
9	Nguyên nhân chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành	Liệt kê/ mô tả	Nêu lý do: thiếu thông tin, chưa cập nhật, lỗi hệ thống, chuyển công tác...
10	Tổng số CB, GV, NV đã được cấp mã định danh (Bộ GDĐT cấp)	Số lượng (người)	Ghi số đã có mã định danh Bộ GDĐT cấp trong CSDL ngành.
11	Tổng số CB, GV, NV đã xác thực với CSDL quốc gia về dân cư	Số lượng (người)	Ghi số đã xác thực thành công.
12	Tổng số CB, GV, NV chưa xác thực với CSDL quốc gia về dân cư	Số lượng (người)	Số này = STT 6 - STT 11.
13	Nguyên nhân chưa xác thực (người nước ngoài - không có CCCD)	Số lượng (người)	Ghi số trường hợp thuộc nhóm này.
14	Nguyên nhân chưa xác thực (người Việt Nam - không có CCCD)	Số lượng (người)	Ghi số trường hợp chưa có CCCD gắn chip.
15	Nguyên nhân chưa xác thực (nhập đúng, đủ nhưng xác thực không thành công)	Số lượng (người)	Ghi rõ số lượng trường hợp lỗi xác thực.
16	Nguyên nhân khác (cán bộ/giáo viên)	Liệt kê + số lượng	Ghi rõ từng nguyên nhân khác nếu có.
III	Dữ liệu học sinh		
17	Tổng số học sinh toàn trường	Số lượng (học sinh)	Ghi số HS đang học tại thời điểm báo cáo.

18	Tổng số học sinh đã nhập đủ thông tin trên CSDL ngành	Số lượng	Ghi số hồ sơ HS đã nhập đủ trường dữ liệu bắt buộc.
19	Tổng số học sinh chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành	Số lượng	Số này = STT 17 - STT 18.
20	Nguyên nhân chưa nhập đủ thông tin trên CSDL ngành	Liệt kê/ mô tả	Nêu lý do: chưa thu đủ thông tin, HS mới chuyển đến, lỗi hệ thống...
21	Tổng số học sinh đã được cấp mã định danh (Bộ GDĐT cấp)	Số lượng	Ghi số HS có mã định danh trong CSDL ngành.
22	Tổng số học sinh đã xác thực với CSDL quốc gia về dân cư	Số lượng	Ghi số HS xác thực thành công.
23	Tổng số học sinh chưa xác thực với CSDL quốc gia về dân cư	Số lượng	Số này = STT 17 - STT 22.
24	Nguyên nhân chưa xác thực (HS người nước ngoài - không có CCCD)	Số lượng	Ghi số trường hợp.
25	Nguyên nhân chưa xác thực (HS người Việt Nam - không có CCCD)	Số lượng	Ghi số trường hợp.
26	Nguyên nhân chưa xác thực (nhập đúng, đủ nhưng xác thực không thành công)	Số lượng	Ghi rõ số trường hợp lỗi xác thực.
27	Nguyên nhân khác (HS)	Liệt kê + số lượng	Ghi rõ nguyên nhân khác nếu có.
IV	Khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị		
28	Khó khăn, vướng mắc trong triển khai chữ ký số và CSDL ngành	Mô tả	Nêu đầy đủ khó khăn thực tế.
29	Đề xuất, kiến nghị đối với Sở GDĐT	Mô tả	Nêu các đề xuất cụ thể về hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn, tập huấn, kinh phí...
V	Thông tin người báo cáo		
30	Họ và tên	Mô tả	
31	Số điện thoại di động	Mô tả	